

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN C R  
THÀNH PHỐ C T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 101/2024/HS-ST

Ngày: 28/11/2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C R, THÀNH PHỐ C T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Gấm.

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sang.

Bà Lê Thị Tuyết Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Hoàng Minh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân quận C R, thành phố C T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C R tham gia phiên tòa: Ông Võ Thanh Thoại – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C R xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 107/2024/TLST-HS ngày 01/11/2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2024/QĐXXST-HS ngày 04/11/2024 đối với bị cáo:

**Lê T K S**, sinh năm 1991, tại C T;

Nơi thường trú: Số 418B khu vực Phú Lợi, phường T P, quận C R, thành phố C T; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê V H và con bà Nguyễn T T; Chồng: Lê T Đ; Con: Có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2007 và con nhỏ nhất sinh năm 2024; Tiền án: 02 lần. Vào ngày 01/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang xử phạt 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) và ngày 08/11/2021 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xử phạt 06 tháng tù giam về tội Đánh bạc; Tiền sự: Không.

Bị cáo đang tại ngoại.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. **Nguyễn T T N**, sinh năm 1995. (Vắng mặt)

Địa chỉ liên hệ: Số 16, khu vực 10, phường Hưng Phú, quận C R, thành phố C T.

2. **Trương T M**, sinh năm 1969. (Vắng mặt)

Địa chỉ liên hệ: Số 34, khu vực Thanh Phú, phường P T, quận C R, thành phố C T.

3. **Đỗ T S**, sinh năm 1969. (Vắng mặt)

Địa chỉ liên hệ: Ấp Thông Nguyên, xã L M, huyện T B, tỉnh V L.

4. **Nguyễn T M**, sinh năm 1962. (Vắng mặt)

Địa chỉ liên hệ: Số 14 khu vực Phú Thạnh, phường T P, quận C R, thành phố C T.

### **NỘI D VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nộiD vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ, ngày 18/01/2024, Nguyễn T T N tổ chức cho Trần T D, Nguyễn T P, Nguyễn T T T, Huỳnh T B, Lê T K S, Trương T M, Nguyễn T M và Đỗ T S tham gia đánh bạc thắng thua trái phép bằng tiền tại nhà không số do Ngân quản lý tại khu vực Thanh Phú, phường P T, quận C R, thành phố C T. Các đối tượng tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh bài tứ sắc, được chia thành hai chiều bạc, mỗi chiều bạc có bốn người tham gia tại hai phòng khác nhau, Ngân là người cung cấp bài, các quân lệnh, chiếu để phục vụ cho việc đánh bạc và thu tiền xâu, cụ thể như sau:

Tại phòng số 01 gồm các đối tượng Trần T D, Nguyễn T P, Nguyễn T T T và Huỳnh T B tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài tứ sắc với số tiền chơi của mỗi chếnh là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Khi tham gia mỗi người chơi sẽ được phát các lệnh bài và tham gia chơi cho đến khi có một người thua hết các lệnh bài sẽ tính tiền thắng thua và chung chi. Khi các đối tượng đang tham gia chơi chếnh thứ hai thì bị phát hiện. Tổng số tiền mà các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 1.960.000 đồng (Một triệu, chín trăm sáu mươi nghìn đồng). Trong đó, D sử dụng 1.160.000 đồng (Một triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng) để tham gia đánh bạc, thua hết số tiền 240.000 đồng (Hai trăm bốn mươi nghìn đồng); Phụng sử dụng 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) để tham gia đánh bạc, thua hết số tiền 230.000 đồng (Hai trăm ba mươi nghìn đồng); Bo sử dụng 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) vào việc đánh bạc, thắng số tiền 30.000 đồng (Ba mươi nghìn đồng); Thảo sử dụng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) vào việc đánh bạc, thắng được số tiền 440.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tại phòng số 02 gồm các đối tượng Lê T K S, Trương T M, Nguyễn T M và Đỗ T S tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài tứ sắc với số tiền chơi của mỗi chếnh là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Khi tham gia mỗi người chơi sẽ được phát các lệnh bài và tham gia chơi cho đến khi có

một người thua hết các lệnh bài sẽ tính tiền thắng thua và chung chi. Khi các đối tượng đang tham gia chơi chẵn thứ hai thì bị phát hiện. Tổng số tiền mà các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 865.000 đồng (Tám trăm sáu mươi lăm nghìn đồng). Trong đó, Soàn sử dụng 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) vào việc đánh bạc, thua hết số tiền 30.000 đồng (Ba mươi nghìn đồng); Mì sử dụng 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) để tham gia đánh bạc, thắng được số tiền 80.000 đồng (Tám mươi nghìn đồng); Mẹo sử dụng 120.000 đồng (Một trăm hai mươi nghìn đồng) để tham gia đánh bạc, thắng được số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng); Sáu sử dụng 395.000 đồng (Ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng) để tham gia đánh bạc, thua hết số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngân đã thu tiền xâu tại hai chiếu bạc với số tiền 230.000 đồng (Hai trăm ba mươi nghìn đồng), trong đó, thu tại chiếu bạc phòng số 01 với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), thu tại chiếu bạc phòng số 02 với số tiền 30.000 đồng (Ba mươi nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ gồm: 04 (Bốn) bộ bài tứ sắc (đã qua sử dụng), 16 (Mười sáu) lệnh lớn, 80 (Tám mươi) lệnh nhỏ, 02 (Hai) chiếc chiếu.

Tiền Việt Nam thu giữ trên người các đối tượng: 4.035.000 đồng (Bốn triệu, không trăm ba mươi lăm nghìn đồng). Trong đó, Lê T K S 360.000 đồng (Ba trăm sáu mươi nghìn đồng); Nguyễn T P 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng); Đỗ T S 245.000 đồng (Hai trăm bốn mươi lăm nghìn đồng); Nguyễn T M 220.000 đồng (Hai trăm hai mươi nghìn đồng); Nguyễn T T T 1.360.000 đồng (Một triệu, ba trăm sáu mươi nghìn đồng); Huỳnh T B 280.000 đồng (Hai trăm tám mươi nghìn đồng); Trương T M 640.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi nghìn đồng), Trần T D 920.000 đồng (Chín trăm hai mươi nghìn đồng).

Đối với Lê T K S có 02 tiền án về tội Đánh bạc: Ngày 01/11/2018 bị Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang xử phạt 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) về tội Đánh bạc và ngày 08/11/2021 bị Toà án nhân dân tỉnh Hậu Giang xử 06 tháng tù giam về tội Đánh bạc.

Đối với Trương T M, Nguyễn T M, Đỗ T S, Trần T D, Nguyễn T P, Nguyễn T T T, Huỳnh T B, Nguyễn T T N chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc mà chưa được xóa án tích nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và đã bị xử phạt vi phạm hành chính.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận C R, thành phố C T đã trả lại cho Lê T K S số tiền 240.000 đồng (Hai trăm bốn mươi nghìn đồng), trả lại cho Trương T M 360.000 đồng (Ba trăm sáu mươi nghìn đồng), trả lại cho Nguyễn T T T số tiền 620.000 đồng (Sáu trăm hai mươi nghìn đồng), các vật chứng khác được nhập kho vật chứng để quản lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số: 100/CT-VKS-CR, ngày 11 tháng 09 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận C R truy tố bị cáo Lê T K S về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa,*

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nộiD cáo trạng, không bổ sung gì thêm, đồng thời phân tích tính chất, mức độ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị như sau:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê T K S phạm tội “*Đánh bạc*”.

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 50; Điều s, n khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê T K S từ 09 (Chín) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 04 (Bốn) bộ bài tứ sắc (đã qua sử dụng), 16 (Mười sáu) lệnh bài lớn, 80 (Tám mươi) lệnh bài nhỏ, 02 (Hai) chiếc chiếu (đã qua sử dụng).

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước tiền Việt Nam 3.055.000 đồng (Ba triệu, không trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện sinh hoạt, hòa nhập với cộng đồng và chăm lo cho gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nộiD vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và trình tự, thủ tục tố tụng:**

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra và truy tố đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không khiếu nại gì về thủ tục tố tụng.

Đối với các người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm bà Nguyễn T T N, bà Đỗ T S, bà Nguyễn T M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; bà Trương T M có đơn xin vắng mặt. Hội đồng xét xử nhận thấy trong quá trình điều tra đã có ý kiến của họ và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử do đó Hội đồng xét xử thống nhất tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

## **[2]. Về nội dung:**

Xét lời khai nhận của bị cáo Lê T K S thừa nhận hành vi đã thực hiện như cáo trạng truy tố, lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản biên bản làm việc, vật chứng thu giữ,... cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận vào ngày 18/01/2024 bị cáo Lê T K S tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh bài ăn thua bằng tiền với số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Mặc dù, số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc dưới định lượng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng trước đó bị cáo đã có 02 tiền án về tội Đánh bạc nay lại tiếp tục vi phạm nên phải chịu tình tiết định khung theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo điều khoản luật đã nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng, bởi từ việc chơi đánh bạc mà không ít người đã lâm vào nợ nần, gia đình đổ vỡ. Mặt khác, việc đánh bạc đã ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương. Bị cáo đã thành niên, có khả năng lao động nhưng lại lười lao động, động cơ phạm tội của bị cáo xuất phát từ tham lam, vụ lợi nên bất chấp pháp luật. Bị cáo biết hành vi thực hiện của mình là vi phạm pháp luật nhưng cố ý vi phạm, bất chấp pháp luật cho thấy ý thức chủ quan của tội phạm là cố ý thực hiện. Vì vậy, để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội cần có mức hình phạt tương xứng để cải tạo bị cáo.

## **[3]. Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Về tình tiết giảm nhẹ thì tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thời điểm phạm tội bị cáo đang có thai, hiện nay đang nuôi con nhỏ và chưa có tiền sự. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm s, n khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo. Về tình tiết tăng nặng thì bị cáo đã có tiền án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên hành vi của bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

**[4].** Trên cơ sở xem xét toàn diện nội D vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tạo điều kiện để bị cáo sửa chữa lỗi lầm trở thành người có ích cho xã hội sau này.

[5]. Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Nhận thấy bị cáo không có công việc ổn định và đang nuôi con nhỏ nên Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố:** Bị cáo **Lê T K S** phạm tội “*Đánh bạc*”.

**Căn cứ vào:** Khoản 1 Điều 321; Điểm s, n khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Lê T K S** 09 (Chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 06 (Sáu) tháng tù của Bản án số 69/2021/HSPT ngày 08/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang thì buộc bị cáo **Lê T K S** phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

**Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 04 (Bốn) bộ bài tứ sắc (đã qua sử dụng), 16 (Mười sáu) lệnh bài lớn, 80 (Tám mươi) lệnh bài nhỏ, 02 (Hai) chiếc chiếu (đã qua sử dụng).

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước tiền Việt Nam 3.055.000 đồng (Ba triệu, không trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

**Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Lê T K S** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. C T;
- VKSND Q. C R;
- Chi Cục THA Q. C R;
- Cơ quan điều tra - Công an Q. C R;
- Nhà tạm giữ Công an quận C R;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

**TRẦN THỊ HỒNG GÁM**